

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án**  
**“Tổng thể phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ cao năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/1/2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-TTg ngày 28/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu công nghệ cao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;

Theo Quyết định số 6363/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án Tổng thể phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng giai đoạn 2018-2030; Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố về điều chỉnh Quyết định số 6363/QĐ-UBND;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng tại Tờ trình số 1860 /TTr-BQL ngày 21 /8/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Huy động nguồn lực xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Đà



Năng gắn với Khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế, có tính cạnh tranh cao, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

b) Hình thành cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên, các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp có quy mô lớn, có sức lan tỏa; Các cá nhân có trình độ cao, có uy tín và tranh thủ sự quan tâm hỗ trợ từ Chính phủ, các bộ, ban ngành Trung ương.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Giai đoạn 2020-2025:

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các phân khu chức năng đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài;

- Lĩnh vực công nghệ cao (sau đây gọi tắt là CNC) ưu tiên phát triển: Công nghệ thông tin, truyền thông và công nghệ phần mềm tin học; Công nghệ sinh học phục vụ, nông nghiệp, thủy sản và y tế; Công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, cơ - điện tử, quang - điện tử và tự động hóa; Công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng mới; Công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano;

- Thu hút ít nhất 03 dự án đầu tư có quy mô vốn trên 100 triệu đô la Mỹ, có sức lan tỏa vào Khu CNC Đà Nẵng, đẩy mạnh hoạt động sản xuất CNC;

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch mở rộng Khu CNC, tăng diện tích đất sản xuất CNC;

- Tỷ lệ đóng góp của Khu CNC Đà Nẵng vào GRDP của thành phố Đà Nẵng đạt tối thiểu 10% đến năm 2025.

b) Giai đoạn 2026-2030:

- Phát triển hoạt động khoa học và công nghệ (KH-CN), nghiên cứu - phát triển, chuyển giao công nghệ, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn liền với sản xuất CNC;

- Lĩnh vực CNC ưu tiên phát triển: CNC liên ngành, tích hợp và một số công nghệ đặc biệt khác;

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển Khu CNC Đà Nẵng gắn liền với Khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ;

- Phát triển Khu CNC Đà Nẵng đồng bộ với các Khu CNC Hòa Lạc và Thành phố Hồ Chí Minh, trở thành hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung - Tây Nguyên;

- Tỷ lệ đóng góp của Khu CNC Đà Nẵng vào GRDP của thành phố Đà Nẵng đạt tối thiểu 15% đến năm 2030.

## **II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Quan điểm phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng**

a) Khu CNC Đà Nẵng là cơ sở quan trọng để Nhà nước huy động tối đa nguồn lực trong nước và ngoài nước, thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên;

b) Đảm bảo sự phát triển đồng bộ các chức năng của Khu CNC, trong đó, tập trung vào hai mũi nhọn: Sản xuất CNC; Nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo.

### **2. Định hướng phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng**

a) Khu CNC Đà Nẵng cần ưu tiên tiếp cận, theo sát xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0 để định hướng thu hút đầu tư, phát triển các lĩnh vực CNC phù hợp;

b) Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế chính sách đặc thù để thúc đẩy phát triển dài hạn Khu CNC theo đúng định hướng trở thành một Khu CNC đa chức năng cấp quốc gia, tránh khỏi nguy cơ trở thành một Khu công nghiệp CNC;

c) Ưu tiên thu hút dự án đầu tư có quy mô vốn trên 100 triệu đô la Mỹ, khuyến khích đạt tối thiểu 15 triệu đô la Mỹ/1 ha;

d) Các dịch vụ phát triển theo hướng tạo ra năng lực cạnh tranh mới cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; Chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, người lao động làm việc tại Khu CNC.

## **III. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Định hướng cơ chế, chính sách**

a) Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu CNC Đà Nẵng theo quy định tại Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ;

b) Tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù phát triển Khu CNC Đà Nẵng trên cơ sở triển khai các nội dung Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

### **2. Chính sách phát triển khoa học và công nghệ**

a) Doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động KH-CN được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,...

b) Khuyến khích các cơ sở đào tạo, các tổ chức nghiên cứu thành lập cơ sở, triển khai hoạt động nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới

sáng tạo và đào tạo tại Khu CNC;

c) Các dự án nghiên cứu - phát triển CNC, đào tạo nguồn nhân lực KHCN được xem xét ưu tiên tài trợ từ Quỹ Phát triển KHCN thành phố Đà Nẵng, từ các quỹ, nguồn kinh phí khác dành cho nghiên cứu - phát triển, đào tạo;

d) Được bố trí ngân sách thành phố để triển khai, liên kết triển khai các hoạt động KHCN, nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo tại Khu CNC.

### **3. Chính sách thu hút đầu tư**

Các dự án đầu tư tại Khu CNC được hưởng ưu đãi miễn, hoặc giảm tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu; Các ưu đãi về vay vốn tín dụng đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ.

### **4 Chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực**

a) Được áp dụng các cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo và trọng dụng nguồn nhân lực KHCN làm việc tại Khu CNC đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc dài hạn tại Khu CNC theo quy định tại các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động KHCN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam; Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

b) Ưu tiên áp dụng chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp và các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý theo quy định tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND thành phố.

### **5. Cơ chế quản lý nhà nước**

UBND thành phố Đà Nẵng và các sở, ban ngành, UBND quận, huyện phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp hoạt động liên quan các lĩnh vực trong công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Khu CNC và hướng dẫn, phối hợp với Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp trong quá trình thực hiện.

## **IV. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy hoạt động của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng**

a) Tiếp tục kiện toàn và ổn định bộ máy tổ chức của Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp Đà Nẵng theo Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày

03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm hình thành và triển khai các hoạt động KHCCN, nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo tại Khu CNC.

## **2. Quy hoạch và công tác quản lý quy hoạch của Khu công nghệ cao**

a) Phát triển Khu CNC kết hợp hài hòa các yếu tố thiên nhiên với môi trường sản xuất, nghiên cứu, đào tạo, ươm tạo với môi trường an cư,... nhằm thu hút các nhà đầu tư, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động đến làm việc và sinh sống;

b) Đề xuất điều chỉnh mở rộng quy hoạch Khu CNC Đà Nẵng từ 1128,4 ha đến năm 2030 lên 2066,4 ha (tăng 938 ha) nhằm đảm bảo quỹ đất phát triển hoạt động sản xuất CNC.

## **3. Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phân khu, đồng bộ hạ tầng giao thông**

a) Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng các phân khu chức năng theo các giai đoạn đã được phê duyệt; Tập trung hoàn thiện phân khu nghiên cứu - phát triển, ươm tạo và đào tạo, Khu trung tâm hành chính;

b) Đồng bộ hạ tầng giao thông trong Khu CNC, tăng cường kết nối hạ tầng giao thông giữa Khu CNC đến trung tâm thành phố và các địa phương lân cận, đặc biệt là Làng Đại học (cách Khu CNC 40 km), nhằm tạo điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực từ các trường đại học vào sự phát triển Khu CNC.

## **4. Hợp tác quốc tế**

a) Tiếp tục tăng cường hợp tác với các đối tác để đẩy mạnh thu hút đầu tư đặc biệt là thu hút các dự án sản xuất CNC có quy mô lớn, có sức lan tỏa;

b) Tăng cường hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo quốc tế trong công tác triển khai các hoạt động KHCCN, nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

c) Tăng cường liên kết, chia sẻ kinh nghiệm với các khu công nghệ cao, công viên khoa học quốc tế phục vụ cho sự phát triển của Khu CNC Đà Nẵng.

## **5. Tăng cường liên kết giữa Khu công nghệ cao với các chủ thể liên quan**

a) Tăng cường liên kết với Khu CNC Hòa Lạc, Hà Nội và Khu CNC thành phố Hồ Chí Minh nhằm trao đổi kinh nghiệm, tạo động lực chính thức đẩy phát triển kinh tế - xã hội cả nước;

b) Tăng cường liên kết Khu CNC với các khu kinh tế, khu công nghiệp tại Khu vực miền Trung - Tây Nguyên, trong đó Khu CNC Đà Nẵng đóng vai trò hạt nhân có sức lan tỏa về hoạt động sản xuất CNC, hoạt động nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo;

c) Tăng cường liên kết, tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo, tổ chức nghiên

cứu thiết lập các cơ sở, hoạt động tại Khu CNC Đà Nẵng;

d) Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp CNC, doanh nghiệp KHCN có quy mô lớn;

đ) Tăng cường liên kết với các quỹ đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần nhằm tìm giải pháp xã hội hóa cho hoạt động nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## **6. Đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao**

a) Phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực CNC, có kế hoạch, hỗ trợ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, định hướng nghề nghiệp, kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp;

b) Chú trọng các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng, tạo môi trường làm việc năng động, thị trường lao động cạnh tranh công bằng, lành mạnh tại Khu CNC;

c) Thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ cao trong nước và nước ngoài ở lĩnh vực CNC ưu tiên phát triển; Tạo mọi điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp trong Khu CNC thu hút và tuyển dụng lao động chất lượng cao.

## **7. Xúc tiến đầu tư**

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư vào Khu CNC Đà Nẵng bao gồm các thông tin nhà đầu tư cần về thị trường, tiềm năng đầu tư, nguồn nhân lực, chính sách thu hút đầu tư, thông tin về đối tác đầu tư trong nước và ngoài nước;

b) Đổi mới cách thức thu hút đầu tư, chú trọng các lĩnh vực CNC ưu tiên và nâng cao quy mô đầu tư, chú trọng các thị trường tiềm năng, chú trọng thu hút các dự án có quy mô lớn, có sức lan tỏa; Đẩy mạnh liên kết với các đơn vị tư vấn đầu tư quốc tế, các tổ chức tài chính, các tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài để xác định, thu hút đúng các nhà đầu tư tiềm năng vào Khu CNC;

c) Tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư ở trong nước và nước ngoài, chú trọng các thị trường tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ nhằm thu hút đầu tư vào Khu CNC;

d) Hoàn thiện môi trường đầu tư trong Khu CNC minh bạch, thông thoáng, thuận lợi, gắn chặt với chính sách ưu đãi đầu tư. Đặc biệt quan tâm đến sự phối hợp giữa Khu CNC và các đơn vị liên quan trong việc giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp;

đ) Duy trì các diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo thành phố với nhà đầu tư để giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả hoạt động của các dự án, củng cố niềm tin của doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư kinh doanh, tạo hiệu ứng lan tỏa và tích cực đối với các nhà đầu tư mới đối với Khu CNC;

e) Tranh thủ sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương để tiếp cận, giới thiệu những doanh nghiệp tiềm năng đầu tư

vào Khu CNC.

## **V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN KHU CNC ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Đề án đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư trọng điểm vào Khu công nghệ cao**

a) Mục tiêu: Đề ra chương trình xúc tiến đầu tư chiến lược các giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở rà soát, đánh giá hoạt động xúc tiến đầu tư. Tập trung thu hút các dự án lớn, trọng điểm;

b) Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp;

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Hỗ trợ và Xúc tiến đầu tư;

d) Thời gian thực hiện: Năm 2020 và Năm 2025;

đ) Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố;

e) Kết quả dự kiến: Xây dựng Kế hoạch tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu CNC theo từng năm; Xác định danh mục các lĩnh vực CNC cần tập trung thu hút đầu tư theo từng giai đoạn và danh mục dự án, nhà đầu tư, thị trường chiến lược cần thu hút vào Khu CNC.

### **2. Chương trình liên kết với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế**

a) Mục tiêu: Tăng cường liên kết, thúc đẩy trao đổi, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp;

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ.

d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025;

đ) Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố;

e) Kết quả dự kiến: Phát triển thị trường công nghệ tại Khu CNC; Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; Hình thành các doanh nghiệp CNC, doanh nghiệp KH-CN tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

### **3. Đề án triển khai hoạt động nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo**

a) Mục tiêu: Hình thành và vận hành Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp CNC, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ;

b) Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp;

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và Hội đồng Điều phối mạng lưới khởi nghiệp thành phố;

d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2030;

đ) Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố;

e) Kết quả dự kiến: Phương án huy động vốn đầu tư xây dựng và vận hành 03 Trung tâm gồm Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ, Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp CNC và Trung tâm Đào tạo; Mô hình hoạt động, vận hành có hiệu quả 03 Trung tâm và giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động KHCN, nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đào tạo.

#### **4. Đề án phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2030**

a) Mục tiêu: Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển dài hạn của Khu CNC Đà Nẵng;

b) Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp;

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng;

d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2030;

đ) Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố;

e) Kết quả dự kiến: Đánh giá thực trạng, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao tại Khu CNC; Kế hoạch thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Khu CNC và cơ chế, chính sách phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

#### **5. Chương trình liên kết giữa Khu CNC và các trường đại học/viện nghiên cứu**

a) Mục tiêu: Liên kết hợp tác giữa Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong Khu CNC và các trường đại học/viện nghiên cứu trong hoạt động KHCN, nghiên cứu - phát triển, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm công nghệ;

b) Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp;

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Ngoại vụ.

d) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030;

đ) Kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố;

e) Kết quả dự kiến: Hình thành mạng lưới liên kết giữa Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp Đà Nẵng với các trường đại học/viện nghiên cứu; Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ hợp tác giữa Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp Đà Nẵng với các trường đại học/viện nghiên cứu.



## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Đề án sau khi được phê duyệt; Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án;

b) Chủ trì, xây dựng nội dung, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên phát triển Khu CNC đến năm 2030, trình các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố kiến nghị Chính phủ, bộ, ban ngành các giải pháp, cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển của Khu CNC Đà Nẵng;

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về tiến độ triển khai Đề án; Đánh giá, đề xuất việc giải quyết những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp lồng ghép các nội dung của Đề án vào thiết kế chiến lược phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do đơn vị tư vấn lập;

b) Phối hợp tham mưu UBND thành phố về tăng cường bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng năm để xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong Khu CNC Đà Nẵng.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì thực hiện chức năng tham gia thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối các dự án do Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp đề xuất.

### **4. Sở Xây dựng**

a) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng trong Khu CNC Đà Nẵng theo các quy định của pháp luật;

b) Ưu tiên thẩm định các hạng mục công trình, dự án xây dựng trong phạm vi Khu CNC Đà Nẵng.

### **5. Sở Nội vụ**

Phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc lâu dài tại Khu CNC Đà Nẵng.

### **6. Ban Hỗ trợ và Xúc tiến đầu tư**

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các kế hoạch, giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư vào Khu CNC Đà Nẵng;

b) Phối hợp thu hút các dự án đầu tư đảm bảo tiêu chí vào Khu CNC, theo các thị trường tiềm năng, các đối tượng, lĩnh vực ưu tiên thu hút.

## 7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp kết nối, tư vấn xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hợp tác về KH-CN, ươm tạo - khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu - phát triển, chuyển giao công nghệ trong Khu CNC;

b) Phối hợp đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH-CN, tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn trong nước và quốc tế về KH-CN; Triển khai chương trình, hoạt động phối hợp công tác, hợp tác về KH-CN với các đối tác trong và ngoài nước.

## 8. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp liên kết với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là các Khu CNC phát triển trên thế giới;

b) Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn quốc tế; Chương trình hợp tác với các đối tác nước ngoài.

## 9. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu CNC và các khu công nghiệp trong công tác đào tạo nghề cung cấp nguồn lao động về các lĩnh vực CNC.

## 10. UBND huyện Hòa Vang

Phối hợp triển khai tổ chức thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ; Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong quá trình triển khai các dự án trong Khu CNC Đà Nẵng.

## 11. Các sở, ban ngành

Phối hợp với Ban Quản lý các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban ngành; UBND quận, huyện;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTTC, BQLKCNC&CKCN.

60



Huỳnh Đức Thọ